

Số: 947/QĐ-TCMT

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Cục Bảo tồn đa dạng sinh học**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 03 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 132/2008/QĐ-TTg ngày 30 tháng 09 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Môi trường trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo tồn đa dạng sinh học và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Bảo tồn đa dạng sinh học là tổ chức trực thuộc Tổng cục Môi trường, có chức năng giúp Tổng cục trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên đa dạng sinh học.

2. Cục Bảo tồn đa dạng sinh học có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng dự án luật, dự án pháp lệnh, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Tổng cục; xây dựng và trình dự thảo chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch quốc gia, kế hoạch 5 năm, hàng năm, chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ và các văn bản khác thuộc lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học theo phân công của Tổng cục trưởng.

2. Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về bảo tồn đa dạng sinh học đã được ban hành và phê duyệt.

3. Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu, giúp Tổng cục trưởng hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương trong việc sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, sự nghiệp đào tạo, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khoa học, sự nghiệp đầu tư phát triển cho các hoạt động bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

4. Quy hoạch bảo tồn:

a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước, kế hoạch hành động đa dạng sinh học quốc gia cho từng giai đoạn; hướng dẫn lập và tổ chức thẩm định quy hoạch đa dạng sinh học cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; tổ chức, hướng dẫn thẩm định các dự án thành lập các khu bảo tồn theo thẩm quyền;

b) Xây dựng quy hoạch và hướng dẫn thiết lập hành lang đa dạng sinh học;

c) Chủ trì tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học, kế hoạch quốc gia về đa dạng sinh học;

d) Giúp Tổng cục trưởng tổ chức thẩm định các dự án thành lập khu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học có tầm quan trọng quốc gia, quốc tế theo quy định của pháp luật.

đ) Chủ trì việc định kỳ đánh giá thực trạng nhu cầu khai thác, sử dụng đa dạng sinh học của cả nước phục vụ xây dựng quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học;

e) Chủ trì lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược trong quá trình xây dựng quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước.

5. Bảo tồn và sử dụng bền vững các hệ sinh thái:

a) Xây dựng và trình ban hành các tiêu chí phân hạng, tiêu chí công nhận và phân cấp khu bảo tồn, quy chế quản lý các khu bảo tồn; thống kê, kiểm kê diện tích và xác định vị trí của các khu bảo tồn trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất; xây dựng và trình ban hành các quy định về điều kiện, tiêu chí công nhận khu bảo tồn thiên nhiên cấp quốc gia; xây dựng hệ thống phân loại đất ngập nước, các tiêu chí phân hạng đất ngập nước;

b) Tổ chức thực hiện các chương trình điều tra cơ bản, kiểm kê, đánh giá, quan trắc, bảo tồn và phát triển bền vững các vùng đất ngập nước; xây dựng quy hoạch các khu bảo tồn đất ngập nước; hướng dẫn thẩm định việc thành lập các khu bảo tồn đất ngập nước;

c) Tổ chức điều tra, đánh giá giá trị kinh tế các hệ sinh thái; tham gia xây dựng và hướng dẫn tổ chức thực hiện các cơ chế chi trả dịch vụ sinh thái liên quan đến đa dạng sinh học; xây dựng, trình ban hành, hướng dẫn, tổ chức, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các kế hoạch, chương trình bảo tồn và phát triển bền vững các hệ sinh thái;

d) Tổ chức điều tra, kiểm kê, đánh giá các hệ sinh thái bị suy thoái trên địa bàn liên tỉnh, liên quốc gia và đề xuất các giải pháp bảo tồn, phục hồi, sử dụng bền vững tài nguyên sinh vật; xây dựng, hướng dẫn triển khai các mô hình bảo tồn và sử dụng bền vững các hệ sinh thái, mô hình sử dụng khôn khéo đất ngập nước;

d) Tổ chức, hướng dẫn lập hồ sơ đề cử công nhận các khu đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế theo Công ước Ramsar (khu Ramsar); tham gia lập hồ sơ đề cử công nhận khu di sản ASEAN, khu di sản thiên nhiên thế giới; quản lý và phát triển các khu Ramsar và vườn di sản ASEAN;

e) Hướng dẫn phát triển đa dạng sinh học đô thị.

6. Bảo tồn loài và nguồn gen:

a) Xây dựng các quy định cụ thể và hướng dẫn việc áp dụng các tiêu chí xác lập các loài nguy cấp, các nguồn gen được nhà nước ưu tiên bảo tồn; quy định pháp luật về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích;

b) Điều tra, đánh giá, đề xuất các giải pháp ngăn ngừa và kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm lấn; quản lý an toàn các sinh vật biến đổi gen và sản phẩm của chúng; xây dựng, trình ban hành, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kế hoạch, chương trình ngăn ngừa, kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại;

c) Tổ chức thực hiện các chương trình điều tra, thu thập, đánh giá và xây dựng cơ sở dữ liệu về các loài hoang dã và các loài nguy cấp, các nguồn gen được nhà nước ưu tiên bảo tồn;

d) Giúp Tổng cục trưởng thành lập hội đồng thẩm định liên ngành để thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục các loài nguy cấp, các nguồn gen được nhà nước ưu tiên bảo tồn; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của các bộ, ngành tổ chức biên soạn sách Đỏ Việt Nam;

đ) Hướng dẫn việc điều tra, kiểm kê, lập và quản lý hồ sơ các loài nguy cấp; cấp phép việc đưa các loài nguy cấp vào các cơ sở bảo tồn, việc trao đổi các loài nguy cấp vì mục đích nghiên cứu, bảo tồn; hướng dẫn tổ chức xây dựng các cơ sở bảo tồn loài, nguồn gen theo quy định của pháp luật;

e) Xây dựng, trình ban hành và hướng dẫn, tổ chức, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kế hoạch, chương trình bảo tồn các loài nguy cấp; nguồn gen được nhà nước ưu tiên bảo tồn;

g) Tiếp nhận, xử lý thông tin, dữ liệu về các sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen do các bộ quản lý ngành, lĩnh vực và tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp; xây dựng, phát triển hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen; sản phẩm hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen.

7. Giúp Tổng cục trưởng thực hiện nhiệm vụ cơ quan đầu mối của Chính phủ về quản lý an toàn sinh học đối với các sinh vật biến đổi gen; sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen theo quy định của pháp luật; thường trực giúp việc cho Ban chỉ đạo liên ngành thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về đa dạng sinh học và an toàn sinh học; làm đầu mối giúp việc Ban chỉ đạo quốc gia, Ban chỉ đạo liên ngành về những vấn đề có liên quan đến bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

8. Tổ chức thực hiện công tác điều tra cơ bản về đa dạng sinh học; xây dựng tiêu chí, thông số, hướng dẫn quan trắc đa dạng sinh học; lập và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình quan trắc đa dạng sinh học.

9. Xây dựng và thống nhất quản lý cơ sở dữ liệu và cơ chế trao đổi thông tin về đa dạng sinh học; đầu mối quốc gia cung cấp thông tin chính thức về an toàn sinh học đối với các nước, các vùng lãnh thổ và các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, tổ chức xây dựng báo cáo đa dạng sinh học quốc gia.

10. Chủ trì hoặc tham gia tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục; tổ chức các hoạt động hưởng ứng các ngày quốc tế về đa dạng sinh học và đất ngập nước.

11. Xây dựng và trình các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về đa dạng sinh học; làm đầu mối quốc gia thực hiện Công ước Đa dạng sinh học, Công ước Ramsar về các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế, Nghị định thư Cartagena về An toàn sinh học và các điều ước quốc tế khác có liên quan theo phân công của Tổng cục trưởng; tham gia các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, tổ chức quốc tế về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật.

12. Tổ chức thực hiện nghiên cứu ứng dụng, triển khai tiến bộ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ về bảo tồn đa dạng sinh học theo phân công của Tổng cục trưởng.

13. Xây dựng trình ban hành các quy định quản lý hoạt động dịch vụ về đa dạng sinh học; thực hiện các dịch vụ về kiểm định, giám định về loài, nguồn gen và an toàn sinh học, tư vấn quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học và các dịch vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

14. Phối hợp thực hiện thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật theo thẩm quyền.

15. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Tổng cục.

16. Quản lý tài chính, tài sản thuộc Cục; thực hiện nhiệm vụ của đơn vị dự toán cấp III trực thuộc Tổng cục theo quy định của pháp luật.

17. Quản lý tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định.

18. Thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Cục:

Lãnh đạo Cục Bảo tồn đa dạng sinh học có Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng.

Cục trưởng lãnh đạo và điều hành mọi hoạt động của Cục theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo phân công của Tổng cục trưởng; chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về toàn bộ tổ chức

và hoạt động của Cục; xây dựng và ban hành quy chế làm việc, quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Cục; ký các văn bản về chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các văn bản khác theo phân cấp và ủy quyền của Tổng cục trưởng.

Phó Cục trưởng giúp việc Cục trưởng, được Cục trưởng giao phụ trách từng lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

2. Bộ máy giúp việc Cục trưởng:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học;
- c) Phòng Sinh thái;
- d) Phòng Bảo tồn loài, nguồn gen và An toàn sinh học.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 44/QĐ-TCMT ngày 21 tháng 11 năm 2008 của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo tồn đa dạng sinh học.

Cục trưởng Cục Bảo tồn đa dạng sinh học, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Phạm Khôi Nguyên (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để báo cáo);
- Vụ Tổ chức cán bộ (Bộ TN và MT);
- Lãnh đạo Tổng cục Môi trường;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Tổng cục;
- Lưu VT, TCCB, D(35).

Bùi Cách Tuyến